

Bản án số: **31/2020/HS-ST**  
Ngày 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Châu và bà H' Thủy Bon Jóc Ju.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Hữu- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Y T**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đắk P, xã Nam N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không; giới tính: Nam; dân tộc: M' Nong; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Phi Ô (đã chết) và bà H' D, sinh năm 1945; có vợ H' N, sinh năm 1998 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2016 con nhỏ nhất sinh năm 2020. tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số: 50/2016/HS-PT ngày 24/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù, được hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**2. Y D**, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Buôn 9, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: Nam; dân tộc: M' Nong; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Nhi, sinh năm 1974 và bà H' L, sinh năm 1974; có vợ H' B, sinh năm 1998 và 02 con; con lớn nhất sinh năm 2018 con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Y T và Y D:** Bà Bùi Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Xuân- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn O, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Huỳnh Khắc T, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Nam Ph, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: thôn Nam T, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 20 tháng 4 năm 2020 Y T cùng Y Ph (SN 1998, trú tại Bon Đắc P, xã Nam N, huyện Krông Nô), Y L (SN 1996, trú tại Buôn O, xã Đắc D, huyện Krông Nô) được anh Nguyễn Trung Tr (SN 1984, trú tại Buôn O, xã Đắc D, huyện Krông Nô) thuê làm rẫy cho gia đình anh Nguyễn Trung Tr tại Buôn K, xã Đắc D, huyện Krông Nô. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì làm xong, được anh Tr trả công mỗi người 270.000 đồng, nên cả 03 về nhà Y T tổ chức ăn nhậu và có rủ thêm 02 người bạn là D và Y H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì Y Ph, Y L và Y H về trước, Y D chở Y T đến nhà Y K ở Bon R, xã Nam N, huyện Krông Nô ăn nhậu tiếp đến khoảng 24 giờ cùng ngày, thì Y T mượn xe mô tô của Y D về nhà mình. Trên đường về nhà, Y T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong căn nhà rẫy của anh Nguyễn Trung Tr nên điều khiển xe mô tô đến nhà Y D ở Buôn 9, xã Đắc D, huyện Krông Nô rủ Y D đi trộm cắp tài sản. Y T chở Y D đến căn nhà rẫy của anh Tr ở Buôn K, xã Đắc D, để xe mô tô ở người đường bê tông, rồi đi bộ vào trong nhà, thấy căn nhà bị khóa cửa, Y T nhặt 01 cục đá gần đó rồi cùng Y D thay nhau đập ổ khóa làm khóa bung ra. Y T và Y D vào trong nhà lục tìm và lấy 01 máy bơm hiệu Daphovina, 01 máy phát cỏ hiệu Sting rồi cả hai mang về nhà Y T tại Bon Đắc P, xã Nam N, huyện Krông Nô cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/4/2020 mang máy phát cỏ bán cho tiệm nông cơ Hoàng Tuấn do anh Nguyễn Văn T (SN 1993, trú tại thôn N, xã Nam N) làm chủ với giá 600.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 300.000 đồng. Y T và Y D tiếp tục quay về nhà Y T lấy chiếc máy bơm mang đến tiệm điện cơ Xuân Tịnh do anh Huỳnh Khắc T (SN 1982, trú tại thôn Nam Ph, xã Nam Đ, huyện Krông Nô) làm chủ với giá 600.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 300.000 đồng tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Krông Nô xác định tổng giá trị tài sản gồm 01 đầu máy bơm hiệu Daphovina (600.000 đồng), 01 máy phát cỏ hiệu Sting (1.646.875 đồng) là 2.246.875 đồng.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 đầu máy bơm chìm hiệu Daphovina đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 35/CTr-VKS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Y T, Y D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Y T, Y D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Bị hại anh Nguyễn Trung Tr đã nhận lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina inox màu trắng đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 454, ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô. Đối với chiếc máy phát cỏ hiệu Sting không thu giữ được nhưng các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho anh Tr số tiền 1.700.000 đồng, anh Tr không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Đồng thời anh Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ông Huỳnh Khắc T đã được các bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng nên không có yêu cầu gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Y T, Y D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS); Xử phạt bị cáo Y T, từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Y D từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 454, ngày 08/6/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina inox màu trắng đã qua sử dụng cho bị hại anh Nguyễn Trung Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trung Tr không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo gửi bài trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố và Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đưa ra xét xử đối với các bị cáo Y T, Y D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội nhất thời; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, Bị hại anh Nguyễn Trung Tr xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Y D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Y T mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo Y D mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Người bào chữa, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 0 giờ 30 ngày 21/4/2020, lợi dụng đêm tối và anh Nguyễn Trung Tr không có mặt tại căn nhà rẫy ở Buôn K, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo Y T rủ bị cáo Y D đến nhà rẫy của anh Tr trộm cắp 01 đầu máy bơm hiệu Daphovina, 01 máy phát cỏ hiệu Sting bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kết quả định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản gồm 01 đầu máy bơm hiệu Daphovina, 01 máy phát cỏ hiệu Sting là 2.246.875 đồng (*Hai triệu hai trăm, bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Y T, Y D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng và bản luận tội mà Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Xét thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì lòng tham muốn tài sản của người khác mà không cần phải lao động, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật về trộm cắp tài sản mà không nghĩ đến hậu quả việc làm của bản thân, để có tiền tiêu xài nhanh không phải lao động mà các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Tr để chiếm đoạt tài sản là đầu máy bơm hiệu 01 máy phát cỏ hiệu tổng giá trị là 2.246.875 đồng để tại rẫy, là công cụ phục vụ việc sản xuất nông nghiệp. Do đó, **Hội đồng xét xử** xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. **Hội đồng xét xử** xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội, tuy các bị cáo có sự thống nhất nhưng hành vi của các bị cáo mang tính nhất thời, không có sự phân công trách nhiệm, không mang tính chuyên nghiệp, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, quy mô, tính chất của hành động giản đơn nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Y T là người rủ rê bị cáo Dương có nhân thân xấu, cụ thể bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thể hiện tại Bản án số 50/2016/HSPT, ngày 26/4/2016 đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Từ những nhận định nêu trên, xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, **Hội đồng xét xử** xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo Y T mức án cao hơn bị cáo Y Dương.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra làm rõ sự thật khách quan của vụ án, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Y D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có vợ mới sinh con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng

[5]. **Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử**

phạt bị cáo Y T từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự s xử phạt bị cáo Y D từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Y D là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với bị cáo Y T mức đề nghị mà đại diện đề nghị là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử bị cáo mức thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét ý kiến của người bào chữa có phần chấp nhận có một số đề nghị về áp dụng mức tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận, đối với đề nghị mức hình phạt thấp và cho hưởng án treo thì Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với ông Nguyễn Văn T và ông Huỳnh Khắc T là người đã mua tài sản của các bị cáo. Tuy nhiên tại thời điểm mua tài sản, các ông Tuấn và Tịnh không biết những tài sản trên là do các bị cáo có được do trộm cắp, nên không có cơ sở xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 454, ngày 08/6/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina inox màu trắng đã qua sử dụng cho bị hại anh Nguyễn Trung Tr.

Đối với chiếc xe mà bị cáo Y T mượn của anh Y Do sử dụng để trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã tiến hành điều tra, xác minh xác định thời điểm anh Y Do cho bị cáo Y T mượn không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Y T, Y D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Y T

Xử phạt: Bị cáo Y T **09(chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Y Dương

Xử phạt: Bị cáo Y D **06(sáu) tháng tù** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 454, ngày 08/6/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Daphovina inox màu trắng đã qua sử dụng cho bị hại anh Nguyễn Trung Tr.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Phan Xuân Hoàng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét hoàn cảnh, điều kiện phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Các Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Y D luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, do đó đối với bị cáo Y D có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Y D ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo Y D cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

